

Deloitte.

Bản tin Thuế

Tháng 8 năm 2014



Trong số này:

Văn bản mới	3
Một số giải pháp về thuế tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh sự phát triển của doanh nghiệp	3
Thông tư 119/2014/TT-BTC hướng dẫn về cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính về Thuế	3
Thông tư mới về nghĩa vụ thuế đối với nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)	4
Thông tư mới hướng dẫn quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam	5
Văn bản hướng dẫn	6
Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)	6
Hướng dẫn về nguyên tắc xác định ưu đãi thuế TNDN theo địa bàn	6
Xác định thu nhập tăng thêm đối với dự án đầu tư mở rộng giai đoạn 2009 - 2013	6
Không được chuyển lỗ bằng ngoại tệ	7
Hướng dẫn về thanh toán không dùng tiền mặt đối với khoản chi ở nước ngoài sử dụng thẻ tín dụng cá nhân	7
Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)	8
Hướng dẫn hoàn thuế trong trường hợp bàn giao dự án giữa Công ty và Chi nhánh	8
Hồ sơ, chứng từ khi điều chuyển tài sản cho đơn vị hạch toán phụ thuộc	8
Hướng dẫn xử lý thuế GTGT đối với tái nhập hàng xuất khẩu do bị trả lại	9
Không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào của tờ khai phi mậu dịch	9
Xử lý việc chậm thông báo tài khoản thanh toán với cơ quan Thuế	9
Hướng dẫn kê khai đối với hóa đơn điều chỉnh giảm	10
Hướng dẫn về việc hoàn thuế GTGT đầu vào với hàng xuất khẩu trả chậm	10
Miễn xử phạt hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm do kết quả tác nghiệp của Hải quan	11
Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)	11
Hướng dẫn thủ tục xác nhận số thuế đã nộp tại Việt Nam cho cá nhân cư trú của nước ngoài	11
Trách nhiệm kê khai, nộp thuế TNCN cho cá nhân làm việc theo hợp đồng nhà thầu	11
Hoàn thuế TNCN trong trường hợp cá nhân nhận lương không bao gồm thuế	12
Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)	12
Hướng dẫn về nghĩa vụ thuế NTNN trong trường hợp có chênh lệch tỷ giá và thay đổi giá trị quyết toán cho nhà thầu phụ	12
Được phép ghi tên nhà thầu theo Giấy chứng nhận đăng ký thuế	12
Hải quan và thuế Xuất - Nhập khẩu (“XNK”)	13
Hướng dẫn xử lý chênh lệch giữa tồn kho thực tế tại doanh nghiệp với tồn kho theo theo dõi của hải quan	13
Thủ tục hải quan hàng hóa đưa vào xây dựng công trình cho Doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”)	13
Thời hạn nộp bổ sung Giấy Chứng nhận xuất xứ (“C/O”)	14
Doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) được phép đặt gia công trong nội địa	14
Thống nhất sử dụng hóa đơn thương mại thay cho hóa đơn xuất khẩu	14
Ngưng hiệu lực thi hành của Thông tư số 20/2014/TT-BKHHCN ngày 15/7/2014 về việc nhập khẩu máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng	14

VĂN BẢN MỚI

Một số giải pháp về thuế tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh sự phát triển của doanh nghiệp



Ngày 25/8/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 63/2014/NQ-CP đưa ra một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, với rất nhiều nội dung đáng chú ý như sau:

- Gia hạn thời hạn nộp thuế không quá 60 ngày đối với số tiền thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”) của máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định (“TSCĐ”) của dự án đầu tư mà tổng giá trị nhập khẩu từ 100 tỷ đồng trở lên.
- Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ đối với khoản chi có tính chất phúc lợi chỉ trực tiếp cho người lao động mà doanh nghiệp có hóa đơn, chứng từ theo quy định; tổng số chi không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện.
- Khu công nghiệp thuộc diện được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm cả khu công nghiệp thuộc các quận của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc Trung ương và các đô thị loại I trực thuộc tỉnh mới được thành lập từ cấp huyện kể từ ngày 1/1/2009.

- Người nộp thuế có doanh thu từ 50 tỷ đồng/năm trở xuống thực hiện khai thuế GTGT theo quý.

Chi tiết những thông tin nêu trên đã được chúng tôi cập nhật trong Bản tin nhanh về Thuế ngày 28/8/2014.

Thông tư 119/2014/TT-BTC hướng dẫn về cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính về Thuế

Tiếp theo Nghị quyết 63/2014/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, trong cùng ngày 25/8/2014, Bộ Tài chính đã kịp thời ban hành Thông tư 119/2014/TT-BTC hướng dẫn về cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính về thuế; đồng thời sửa đổi, bổ sung một số điểm tại 7 Thông tư khác nhau hướng dẫn về chính sách và thủ tục kê khai thuế. Một số điểm nổi bật của Thông tư 119 như sau:

- Bãi bỏ, thay đổi một số biểu mẫu, tờ khai quy định tại Thông tư 156/2013/TT-BTC áp dụng cho mục đích khai thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân (“TNCN”) và khai phí, lệ phí.

- Bãi bỏ yêu cầu thực hiện đầu tư, mua sắm tài sản cố định, máy móc, thiết bị có tổng giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên ghi trên hóa đơn mua tài sản cố định, máy móc, thiết bị, đối với doanh nghiệp đăng ký áp dụng kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Hàng hóa luân chuyển nội bộ, như hàng hóa được xuất để chuyển kho nội bộ, xuất vật tư, bán thành phẩm, để tiếp tục quá trình sản xuất trong một cơ sở sản xuất, kinh doanh; hoặc hàng hóa, dịch vụ do cơ sở kinh doanh xuất hoặc cung ứng sử dụng phục vụ hoạt động kinh doanh thì không phải tính, nộp thuế GTGT.
- Bãi bỏ quy định về lập hóa đơn khi xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa. Theo đó, trường hợp xuất máy móc, thiết bị, vật tư, hàng hóa dưới hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả, nếu có hợp đồng và các chứng từ liên quan đến giao dịch phù hợp, cơ sở kinh doanh không phải lập hóa đơn, tính, nộp thuế GTGT.

Chi tiết những thông tin nêu trên đã được chúng tôi cập nhật trong Bản tin nhanh về Thuế ngày 5/9/2014.



Thông tư mới về nghĩa vụ thuế đối với nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)

Ngày 6/8/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 103/2014/TT-BTC, hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam. Theo đó, các đối tượng chịu thuế NTNN tại Việt Nam đã được mở rộng, bao gồm một số đối tượng mới như tổ chức, cá nhân nước ngoài phân phối, cung cấp hàng hóa theo điều khoản thương mại quốc tế (Incoterm) mà người bán chịu rủi ro liên quan đến hàng hóa vào đến lãnh thổ Việt Nam; ủy quyền, thuê tổ chức Việt Nam thực hiện một phần dịch vụ liên quan đến việc bán hàng hóa tại Việt Nam; thông qua tổ chức, cá nhân Việt Nam để đàm phán, ký kết hợp đồng đứng tên NTNN. Đối tượng **không áp dụng** cũng được bổ sung như NTNN cung cấp hàng hóa có điểm giao hàng ngoài Việt Nam, và không kèm bất cứ dịch vụ nào khác tại Việt Nam ngoài điều khoản bảo hành; hoặc sử dụng kho ngoại quan, cảng nội địa phục vụ quá cảnh, chuyển khẩu, hoặc gia công.

Ngoài ra, để tính thuế GTGT, Thông tư 103 giới thiệu tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu, thay thế cho khái niệm tỷ lệ % GTGT trên doanh thu nhân với thuế suất GTGT cũ, đồng thời bổ sung một số khoản thu nhập chịu thuế NTNN.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 1/10/2014, và thay thế Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính.

Chi tiết những thay đổi quan trọng trong Thông tư 103 đã được chúng tôi cập nhật tại Bản tin nhanh về Thuế ngày 18/8/2014.

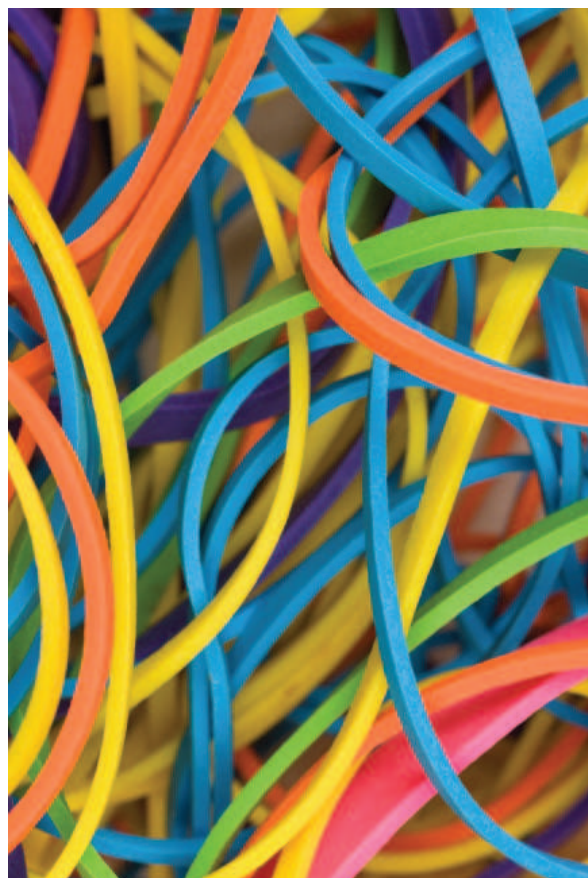
Thông tư mới hướng dẫn quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam

Ngày 11/8/2014, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 19/2014/TT-NHNN đưa ra hướng dẫn liên quan đến việc quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam. Thông tư 19/2014/TT-NHNN có một số hướng dẫn đáng chú ý như:

- Mỗi nhà đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam chỉ được phép mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng ngoại tệ, bằng VND tại duy nhất một ngân hàng. Trường hợp cần chuyển vốn sang ngân hàng khác thì phải đóng tài khoản và chuyển hết số dư hiện hành sang tài khoản mới.

- Trong vòng 6 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, tức chậm nhất đến 22/3/2015, các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh không được sử dụng tài khoản tiền gửi vốn chuyên dùng bằng ngoại tệ để thực hiện hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/9/2014. Bãi bỏ Điều 9 Thông tư số 05/2014/TT-NHNN ngày 12/3/2014 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam.



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Hướng dẫn về nguyên tắc xác định ưu đãi thuế TNDN theo địa bàn

Ngày 27/8/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 12024/BTC-TCT đưa ra hướng dẫn liên quan đến chính sách ưu đãi thuế TNDN theo địa bàn. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn ưu đãi đầu tư nhưng có phát sinh hoạt động kinh doanh và thu nhập tại các địa bàn khác có điều kiện kinh tế xã hội khác nhau thì việc xác định ưu đãi thuế TNDN (nếu có) đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoài địa bàn thành lập doanh nghiệp **được xác định theo từng địa bàn** căn cứ theo thời gian và mức ưu đãi thuế TNDN của doanh nghiệp tại địa bàn thành lập doanh nghiệp mà doanh nghiệp **đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN**.

Doanh nghiệp phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động kinh doanh trên **từng** địa bàn được hưởng ưu đãi thuế TNDN và địa bàn không được hưởng ưu đãi thuế. Trường hợp doanh nghiệp không hạch toán riêng được thì phần thu nhập của hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) doanh thu hoặc chi phí được trừ của hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế so với tổng doanh thu hoặc tổng chi phí được

trừ của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế.

Bộ Tài chính cũng hướng dẫn trường hợp các doanh nghiệp chưa thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Công văn này thì được kê khai điều chỉnh, bổ sung theo quy định hiện hành nhưng không phải nộp tiền chậm nộp tiền thuế (nếu có).

Xác định thu nhập tăng thêm đối với dự án đầu tư mở rộng giai đoạn 2009 - 2013

Ngày 15/8/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 3311/TCT-CS hướng dẫn về việc xác định thu nhập tăng thêm cho dự án đầu tư mở rộng giai đoạn 2009 - 2013. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư mở rộng trong giai đoạn năm 2009 - 2013 nhưng không tính được doanh thu hoặc chi phí của hoạt động đầu tư mở rộng để phân bổ theo quy định tại Thông tư số 130/2008/TT-BTC và Thông tư số 123/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính thì phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng không áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp được lựa chọn xác định theo **(i) Giá trị tài sản cố định đầu tư mở rộng** hoặc **(ii) Giá trị vốn đầu tư cho mở rộng so với tổng vốn đầu tư**.



Không được chuyển lỗ bằng ngoại tệ

Trường hợp doanh nghiệp được Bộ Tài chính cho phép sử dụng ngoại tệ làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, khi lập Báo cáo Tài chính đã quy đổi ra đồng Việt Nam và nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan Thuế, khi Công ty thực hiện chuyển lỗ theo quy định thì số lỗ được chuyển là số lỗ tính bằng đồng Việt Nam đã được kê khai trong hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước đã nộp cho cơ quan Thuế.

Trên đây là những hướng dẫn tại Công văn số 3144/TCT-CS ngày 11/8/2014 của Tổng cục Thuế quy định về đơn vị tiền tệ được sử dụng đối với việc chuyển lỗ.

Hướng dẫn về thanh toán không dùng tiền mặt đối với khoản chi ở nước ngoài sử dụng thẻ tín dụng cá nhân

Ngày 6/9/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 3819/TCT-CS quy định về hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Theo đó trường hợp doanh nghiệp cử cán bộ đi công tác nước ngoài nếu có phát sinh chi phí vượt mức 20 triệu đồng thì việc thanh toán bằng thẻ tín dụng của cá nhân được cử đi công tác được chấp nhận đủ điều kiện là hình thức thanh toán không dùng tiền mặt và khoản chi này sẽ được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có hóa đơn, chứng từ phù hợp do người cung cấp hàng hóa, dịch vụ giao xuất;
2. Doanh nghiệp có quyết định hoặc văn bản cử cán bộ đi công tác;

Tuy nhiên, doanh nghiệp cần ban hành quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ quy định hoặc cho phép: cán bộ được phép thanh toán khoản công tác phí bằng thẻ do cá nhân là chủ thẻ và khoản chi này sau đó được Doanh nghiệp thanh toán lại cho cán bộ.



Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

Hướng dẫn hoàn thuế trong trường hợp bàn giao dự án giữa Công ty và Chi nhánh

Ngày 21/7/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 2751/TCT-KK hướng dẫn việc hoàn thuế GTGT trong trường hợp Công ty bàn giao lại dự án đầu tư cho Chi nhánh hạch toán độc lập đóng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính để trực tiếp quản lý và khai thác, theo đó:

- Đối với các hóa đơn GTGT đầu vào của dự án đầu tư phát sinh trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động mang tên và mã số thuế của Công ty thì Công ty phải tổng hợp số thuế GTGT phát sinh, số thuế GTGT đã hoàn, số thuế GTGT chưa được hoàn (có xác nhận của cơ quan Thuế quản lý nơi Công ty đóng trụ sở chính) và bàn giao lại cho chi nhánh để Chi nhánh thực hiện kê khai, khấu trừ;
- Khi Công ty bàn giao tài sản cho Chi nhánh, hồ sơ chứng từ bao gồm: lệnh điều chuyển tài sản và bộ hồ sơ nguồn gốc tài sản. Trong trường hợp Công ty đã xuất hóa đơn cho chi nhánh khi điều chuyển tài sản, Công ty và chi nhánh phải điều chỉnh hóa đơn và kê khai điều chỉnh thuế GTGT đầu ra, đầu vào tương ứng.

Căn cứ vào nghĩa vụ thuế được chuyển giao, chi nhánh xem xét hoàn thuế đối với dự án đầu tư (nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định) hoặc hoàn thuế theo các điều kiện khác căn cứ theo các văn bản quy định về thuế GTGT hiện hành.

Hồ sơ, chứng từ khi điều chuyển tài sản cho đơn vị hạch toán phụ thuộc

Ngày 14/7/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành công văn số 2646/TCT-KK hướng dẫn về hồ sơ, chứng từ khi điều chuyển tài sản cho đơn vị hạch toán phụ thuộc, theo đó, Công ty cần lập lệnh điều chuyển tài sản và bộ hồ sơ nguồn gốc tài sản và không phải xuất hóa đơn cho đơn vị hạch toán phụ thuộc.

Trường hợp Công ty đã xuất hóa đơn cho chi nhánh hạch toán phụ thuộc, Công ty và chi nhánh đã tiến hành kê khai thuế thì Công ty phải lập biên bản thu hồi hóa đơn đã lập, đồng thời Công ty và chi nhánh thực hiện điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu ra và số thuế GTGT đầu vào đã kê khai, khấu trừ tương ứng.



Hướng dẫn xử lý thuế GTGT đối với tái nhập hàng xuất khẩu do bị trả lại

Ngày 5/8/2014, Tổng cục Hải quan ban hành công văn số 9807/TCHQ-TXNK hướng dẫn về việc xử lý thuế GTGT khi tái nhập hàng xuất khẩu bị trả lại. Theo đó, trường hợp tại thời điểm làm thủ tục tái nhập, nếu doanh nghiệp đã nộp đủ bộ hồ sơ hoàn thuế đối với hàng hóa đã xuất khẩu nhưng phải nhập khẩu trở lại Việt Nam theo quy định; đồng thời cơ quan Hải quan có đủ cơ sở xác định hàng hóa nhập khẩu là hàng hóa đã xuất khẩu trước đây; thì cơ quan Hải quan sẽ ra quyết định không thu thuế nhập khẩu và thuế GTGT đối với hàng hóa tái nhập. Trong trường hợp doanh nghiệp đã nộp đủ số thuế GTGT đối với hàng tái nhập thì được coi là nộp thừa thuế GTGT và xử lý như sau:

- Thuế GTGT nộp thừa nếu phát sinh ngay trong năm thì doanh nghiệp chỉ cần nộp bản chính Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước có xác nhận, ký tên và đóng dấu của cơ quan Hải quan lên mặt trước, số tiền thuế GTGT nộp thừa sẽ được điều chỉnh sang khoản thuế khác hoặc hoàn trả nếu không còn nợ thuế.
- Nếu thuế GTGT nộp thừa phát sinh từ các năm trước, doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ đề nghị hoàn thuế và nộp cho cơ quan Hải quan nơi người nhập khẩu mở tờ khai.

Trường hợp không đáp ứng được điều kiện về hồ sơ, thủ tục như đã đề cập, doanh nghiệp phải nộp thuế GTGT theo quy định. Số thuế GTGT này có thể được kê khai khấu trừ và hoàn thuế theo các quy định và hướng dẫn của cơ quan Thuế.

Không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào của tờ khai phi mậu dịch

Theo Công văn số 3271/TCT-KK do Tổng cục Thuế ban hành ngày 14/8/2014, hàng hóa nhập khẩu bằng tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phi mậu dịch không phải là hàng hóa mua bán nhằm mục đích thương mại nên không phát sinh nghĩa vụ thanh toán, không có hợp đồng, hóa đơn thể hiện việc mua bán hàng hóa và chứng từ thanh toán khoản tiền mua hàng hóa. Do đó, thuế GTGT đầu vào của hàng hóa nhập khẩu bằng tờ khai phi mậu dịch không đáp ứng đủ điều kiện về chứng từ thanh toán để được khấu trừ theo quy định.

Xử lý việc chậm thông báo tài khoản thanh toán với cơ quan Thuế

Ngày 12/8/2014, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3210/TCT-CS hướng dẫn về việc khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với trường hợp tài khoản chưa thông báo với cơ quan Thuế. Theo đó, nếu doanh nghiệp chậm nộp thông báo tài khoản ngân hàng cho cơ quan Thuế nhưng đã kịp thời nộp tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế theo

mẫu số 08-MST bổ sung thông tin tài khoản thì doanh nghiệp vẫn được kê khai khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào trong giai đoạn chậm thống báo số tài khoản. Đồng thời, doanh nghiệp sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Hướng dẫn kê khai đối với hóa đơn điều chỉnh giảm

Ngày 21/8/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 3430/TCT-KK đưa ra một số hướng dẫn về việc kê khai hóa đơn trên bảng kê thuế GTGT. Theo đó:

- Hóa đơn bán hàng thông thường (không phải là hóa đơn GTGT) không kê vào Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào (mẫu 01-2/GTGT) đối với người nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Tổng cục Thuế sẽ nghiên cứu để bổ sung hướng dẫn về vấn đề kê khai đối với loại hóa đơn này.
- Đối với hóa đơn điều chỉnh giảm doanh thu, giảm thuế theo quy định thì thực hiện kê khai như sau: Đối với bên bán hàng thì thực hiện kê khai hóa đơn điều chỉnh giảm vào Bảng kê mẫu 01-1/GTGT và **ghi giá trị âm**. Đối với bên mua thì thực hiện kê khai mẫu 01-2/GTGT và **ghi giá trị âm**.

Hướng dẫn về việc hoàn thuế GTGT đầu vào với hàng xuất khẩu trả chậm

Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 3182/TCT-KK ngày 12/8/2014 hướng dẫn về việc hoàn thuế GTGT đầu vào với hàng xuất khẩu trả chậm, cụ thể như sau:

- Trong trường hợp hình thức thanh toán chậm trả/từng kỳ đã được quy định trong hợp đồng, trong thời gian chưa đến hạn thanh toán, chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng, hoặc phía nước ngoài đã có thanh toán hoặc tạm ứng trước; nếu doanh nghiệp có hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa xuất khẩu và đáp ứng đủ điều kiện khấu trừ thuế, hoàn thuế theo quy định thì được hoàn toàn bộ số thuế GTGT đầu vào.

Đến thời hạn thanh toán theo hợp đồng nếu doanh nghiệp không cung cấp được chứng từ thanh toán tiền hàng xuất khẩu qua ngân hàng thì doanh nghiệp sẽ bị truy thu số tiền thuế đã hoàn đối với hàng hóa xuất khẩu chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng và xử phạt theo quy định.

- Trường hợp trong hợp đồng xuất khẩu không có thỏa thuận thanh toán chậm trả, nếu tại thời điểm đề nghị hoàn thuế doanh nghiệp mới được thanh toán một phần giá trị hàng hóa xuất khẩu thì thuế GTGT đầu vào tương ứng với phần giá trị hàng hóa chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng chưa đủ điều kiện kê khai khấu trừ, hoàn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu theo quy định.

Miễn xử phạt hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm do kết quả tác nghiệp của Hải quan



Theo các quy định hiện hành về thủ tục hải quan, doanh nghiệp nội địa khi bán hàng hóa cho DNCX phải lập hóa đơn để làm thủ tục hải quan. Tuy nhiên, hàng hóa chỉ được giao khi đã hoàn thành các nghiệp vụ hải quan theo quy định (như chờ kết quả giám định chuyên ngành hoặc kiểm tra thực tế hàng hoá, ...). Theo đó, nếu việc giao hàng diễn ra sau thời điểm lập hóa đơn do kết quả tác nghiệp của cơ quan Hải quan như trên, doanh nghiệp nội địa sẽ không bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lập hoá đơn không đúng thời điểm.

Trên đây là hướng dẫn tại Công văn số 3637/TCT-CS ngày 27/8/2014 của Tổng cục Thuế.

Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)

Hướng dẫn thủ tục xác nhận số thuế đã nộp tại Việt Nam cho cá nhân cư trú của nước ngoài

Công văn số 3369/TCT-HTQT ngày 19/8/2014 của Tổng cục Thuế hướng dẫn thủ tục xác nhận số thuế đã nộp tại Việt Nam đối với đối tượng cư trú của nước ngoài. Theo đó, các thủ tục được quy định cụ thể tại Khoản 5, Điều 44, Chương V, Thông tư 156/2013/TT-BTC.

Theo hướng dẫn nêu trên, hồ sơ đề nghị xác nhận số thuế đã nộp tại Việt Nam đối với đối tượng cư trú nước ngoài phải bao gồm Bản gốc (hoặc bản chụp đã được chứng thực) Giấy chứng nhận cư trú của nước cư trú do Cơ quan Thuế cấp (ghi rõ là đối tượng cư trú trong kỳ tính thuế nào) đã được hợp pháp hóa lãnh sự.

Trường hợp người nộp thuế có lý do hợp lý về việc không cung cấp được ngay Giấy chứng nhận cư trú, nhưng cam kết sẽ nộp cho cơ quan Thuế, thì cục Thuế xem xét và cấp Giấy xác nhận số thuế thu nhập cá nhân đã nộp tại Việt Nam cho người nộp thuế.

Trách nhiệm kê khai, nộp thuế TNCN cho cá nhân làm việc theo hợp đồng nhà thầu

Ngày 19/8/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 3370/TCT-TNCN hướng dẫn về trách nhiệm kê khai, nộp thuế TNCN đối với cá nhân làm việc cho nhà thầu nước ngoài. Theo đó, trường hợp hợp đồng thầu có quy định trách nhiệm khai thuế tại Việt Nam bao gồm cả thuế TNCN thuộc về bên Việt Nam. Tuy nhiên, trong thời gian thực hiện hợp đồng, phía nhà thầu đã chủ động khai nộp thuế TNCN cho cá nhân người nước ngoài thì bên Việt Nam sẽ không phải khai nộp thuế TNCN cho các cá nhân đó nữa.

Hoàn thuế TNCN trong trường hợp cá nhân nhận lương không bao gồm thuế

Ngày 27/8/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 3627/TCT-TNCN hướng dẫn về việc hoàn thuế trong trường hợp cá nhân nhận lương không bao gồm thuế. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp trả lương không bao gồm thuế TNCN, việc doanh nghiệp hay người lao động được hưởng số tiền hoàn thuế sau quyết toán (nếu có) tùy thuộc vào trách nhiệm quyết toán thuế TNCN.

Nếu doanh nghiệp là đơn vị quyết toán thay cho người lao động thì số tiền hoàn thuế sẽ chuyển trả cho doanh nghiệp. Ngược lại, nếu người lao động thuộc diện phải quyết toán thuế trực tiếp với cơ quan Thuế thì số tiền thuế được hoàn sẽ chuyển trả cho người lao động. Việc thanh toán tiền thuế TNCN được hoàn giữa doanh nghiệp và cá nhân người lao động thực hiện theo thỏa thuận tại hợp đồng lao động.

Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)

Hướng dẫn về nghĩa vụ thuế NTNN trong trường hợp có chênh lệch tỷ giá và thay đổi giá trị quyết toán cho nhà thầu phụ

Ngày 28/7/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 2860/TCT-DNL hướng dẫn xác định nghĩa vụ thuế NTNN. Theo đó, trong trường hợp tỷ giá hối đoái tại thời điểm kê khai nộp thuế TNDN có chênh lệch với thời điểm xuất hóa đơn GTGT, NTNN căn cứ nghĩa vụ thuế TNDN để xuất hóa đơn điều chỉnh cho giá trị công việc trong hóa đơn đã xuất, nội dung điều chỉnh nghĩa vụ thuế TNDN, và không điều chỉnh số thuế GTGT.

Trường hợp khi quyết toán hợp đồng thầu phụ, giá trị công việc của nhà thầu phụ được trừ khi xác định nghĩa vụ thuế TNDN của NTNN giảm so với giá trị tạm tính để xuất hóa đơn GTGT, dẫn đến thay đổi số thuế phải nộp, NTNN căn cứ vào giá trị công việc nhà thầu phụ đã quyết toán để xuất hóa đơn điều chỉnh, đồng thời không bị xử phạt hành chính thuế và phạt chậm nộp do thay đổi giá trị công việc giao cho nhà thầu phụ khi quyết toán hợp đồng.

Được phép ghi tên nhà thầu theo Giấy chứng nhận đăng ký thuế

Ngày 6/8/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 3077/TCT-CS, nhằm giải đáp vướng mắc của doanh nghiệp trong trường hợp xuất hóa đơn cho nhà thầu nước ngoài không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trong trường hợp này, doanh nghiệp được phép ghi tên đầy đủ, hoặc tên viết tắt của nhà thầu nước ngoài theo Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

Hải quan và thuế Xuất-Nhập khẩu (“XNK”)

Hướng dẫn xử lý chênh lệch giữa tồn kho thực tế tại doanh nghiệp với tồn kho theo theo dõi của hải quan

Ngày 4/8/2014 Tổng cục Hải quan hướng dẫn doanh nghiệp xử lý chênh lệch giữa tồn kho thực tế với tồn kho trên sổ sách theo dõi của Hải quan tại Công văn số 9745/TCHQ-TXNK như sau:

- Trường hợp nguyên vật liệu tồn kho thực tế tại doanh nghiệp lớn hơn nguyên liệu tồn kho trên sổ sách theo dõi của cơ quan Hải quan: Doanh nghiệp phải chứng minh được nguồn nguyên liệu mua trong nước (có kèm hóa đơn GTGT phù hợp) và nguồn nguyên liệu mua trong nước này phải được kê khai tại Bảng thông báo định mức.
- Trường hợp nguyên vật liệu tồn kho thực tế tại doanh nghiệp nhỏ hơn số tồn trên sổ sách theo dõi của cơ quan Hải quan: trên cơ sở giải trình của doanh nghiệp, nếu cơ quan Hải quan kiểm tra phát hiện doanh nghiệp chuyển tiêu thụ nội địa nguyên vật liệu nhập khẩu thì doanh nghiệp sẽ bị truy thu thuế, phạt chậm nộp và phạt vi phạm hành chính (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Thủ tục hải quan hàng hóa đưa vào xây dựng công trình cho Doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”)

Theo hướng dẫn tại Công văn số 9621/TCHQ-GSQL ngày 1/8/2014 của Tổng cục Hải quan, doanh nghiệp nội địa khi đưa hàng hóa vào xây dựng công trình cho DNCX sẽ thực hiện thủ tục hải quan như sau:

- Đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài: Nhà thầu chính và nhà thầu phụ được đứng tên trên tờ khai để làm thủ tục hải quan nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài vào DNCX trên cơ sở Danh mục hàng hóa nhập khẩu tạo TSCĐ do DNCX đăng ký và giấy báo trúng thầu hoặc giấy chỉ định thầu. Hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài phải được vận chuyển thẳng đến nơi xây dựng nhà máy của DNCX, không được nhập khẩu vào nội địa; các nhà thầu phụ không phải làm thủ tục hải quan tái xuất vào DNCX. Sau khi kết thúc công trình xây dựng, DNCX thực hiện báo cáo quyết toán hàng hóa nhập khẩu để xây dựng công trình theo quy định.
- Đối với hàng hóa có nguồn gốc nội địa: DNCX và người bán hàng cho DNCX được lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa là vật liệu xây dựng, văn phòng phẩm, lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng. Trường hợp lựa chọn làm thủ tục hải quan thì thực hiện như đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài nêu trên.

Thời hạn nộp bổ sung Giấy Chứng nhận xuất xứ (“C/O”)

Theo hướng dẫn tại Công văn số 10017/TCHQ-GSQL ngày 11/8/2014 của Tổng cục Hải quan về việc nộp bổ sung C/O, C/O phải được nộp tại thời điểm đăng ký tờ khai. Trong trường hợp chưa có C/O để xuất trình, doanh nghiệp có thể chậm nộp C/O nhưng phải có văn bản đề nghị được chậm nộp. Trường hợp doanh nghiệp không nộp C/O và không có công văn đề nghị chậm nộp C/O, cơ quan Hải quan không xem xét chấp nhận đề nghị nộp bổ sung của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) được phép đặt gia công trong nội địa

Theo Công văn số 9871/TCHQ-GSQL ngày 6/8/2014 hướng dẫn, DNCX được phép thuê doanh nghiệp nội địa thực hiện một hoặc nhiều công đoạn sản xuất mà máy móc, thiết bị của doanh nghiệp chưa đáp ứng được về số lượng hoặc chất lượng. Theo đó thủ tục hải quan đối với trường hợp này được tiến hành tương tự như gia công hàng hóa cho thương nhân nước ngoài. Địa điểm làm thủ tục hải quan để thực hiện hợp đồng gia công do doanh nghiệp nội địa lựa chọn tại Chi cục Hải quan quản lý DNCX hoặc Chi cục Hải quan nơi có cơ sở sản xuất của doanh nghiệp nội địa.

Thống nhất sử dụng hóa đơn thương mại thay cho hóa đơn xuất khẩu

Theo hướng dẫn tại Công văn 11352/BTC-TCHQ ngày 14/8/2014 của Tổng cục Hải quan, doanh nghiệp sử dụng hóa đơn thương mại để thay thế hóa đơn xuất khẩu. Trường hợp doanh nghiệp nội địa xuất khẩu hàng hóa vào khu phi thuế quan thì trong bộ hồ sơ hải quan sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn bán hàng theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính.

Ngưng hiệu lực thi hành của Thông tư số 20/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 về việc nhập khẩu máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

Theo hướng dẫn tại Quyết định 2279/QĐ-BKHCN ngày 29/8/2014 của Bộ Khoa học Công nghệ, do các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cũng như các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để triển khai thực hiện việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo tinh thần của Thông tư số 20/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 về việc nhập khẩu máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng; nên tạm thời sẽ ngưng hiệu lực thi hành đối với Thông tư này kể từ ngày 1/9/2014. Như vậy, tạm thời sẽ vẫn chưa có điều kiện rõ ràng để được nhập khẩu các máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.



Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
dịch vụ Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
tmclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
hoangphan@deloitte.com

Dion Thái Phương

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
dthai@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square
22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750

Website: www.deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn và giải pháp tài chính doanh nghiệp cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và các dịch vụ chất lượng vượt trội, cung cấp tới các khách hàng những hiểu biết cần thiết để giải quyết những vấn đề kinh doanh phức tạp nhất. Deloitte có hơn 200.000 chuyên gia tư vấn cam kết cung cấp các giải pháp tối ưu đến khách hàng.

Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 270 Partners và 6.300 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 24 văn phòng, các công ty con và công ty liên kết của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán tới các doanh nghiệp trong toàn khu vực.

Giới thiệu về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty Tư vấn và Kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam được thành lập cách đây hơn 20 năm và là một phần của mạng lưới Deloitte toàn cầu, một trong những hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với hơn 700 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ tư vấn Thuế, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp, Tư vấn Quản trị Kinh doanh và các vấn đề quốc gia, Kiểm toán, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.